

Bản án số: 505/2022/HS-PT

Ngày: 12-12-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*

Ông Trương Công Thi

*Các Thẩm phán:*

Ông Vũ Thanh Liêm

Ông Nguyễn Tấn Trường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Trang, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 161/2022/TLPT-HS ngày 09-5-2022 đối với bị cáo Phan Văn B cùng các đồng phạm bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2022/HSST ngày 04-4-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**1. Phan Văn B**, sinh ngày 01/01/1976 tại thành phố Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT: thành phố Đà Nẵng; chỗ ở hiện nay: thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan T, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1953; vợ: Tôn Nữ Thùy U, sinh năm 1981; con: Phan Văn Hoài A, sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân:

+ Ngày 16/7/1999, bị TAND quận T, thành phố Đà Nẵng xử phạt 24 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

+ Ngày 07/10/2003, bị Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng quyết định đưa vào Trung tâm giáo dục dạy nghề 06-06 thành phố Đà Nẵng.

+ Ngày 19/02/2009, bị TAND quận T, thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

+ Ngày 05/8/2016, bị Công an huyện H, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Ngày 25/9/2020, bị TAND quận C, thành phố Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Ngày 02/02/2020, bị Công an tỉnh Thừa Thiên Huế bắt giữ về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Lê Kim H** (tên gọi khác: C), sinh ngày 09/5/1990 tại thành phố Đà Nẵng; nơi

cư trú: huyện H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Kim H, sinh năm 1959 và bà Trần Thị S, sinh năm 1964; vợ: Trần Thị Hiền T, sinh năm 1987, con: Lê Kim Hoàng Y, sinh năm 2014 và Lê Kim Hoàng G, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: 01 tiền sự.

Quá trình nhân thân:

+ Ngày 22/3/2017, bị Công an huyện H, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

+ Ngày 07/2/2018, bị Công an phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (*chưa chấp hành nộp phạt*).

Ngày 02/02/2020, bị Công an tỉnh Thừa Thiên Huế bắt giữ về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**3. Phạm Đăng H1**, sinh ngày 20/4/1981 tại tỉnh B Thuận; nơi cư trú: tỉnh B Thuận; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn H, sinh năm 1959 (đã chết) và bà Cao Thị H, sinh năm 1958; vợ: Nguyễn Thị G, sinh năm 1982, con: Phạm Đăng H, sinh năm 2005 và Phạm Đăng H, sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không.

Quá trình nhân thân:

+ Ngày 21/6/2012, bị TAND quận T (nay là thành phố Thủ Đức) Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”.

+ Ngày 26/9/2016, bị TAND huyện V, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 05 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”.

Ngày 02/02/2020, bị Công an tỉnh Thừa Thiên Huế bắt giữ về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn B:*

Ông Đỗ Thành N và ông Ông Quốc C - Luật sư của Văn phòng luật sư X, thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng, ông N có mặt, ông C có gửi Bản luận cứ bào chữa cho bị cáo và xin vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Kim H:*

1. Bà Nguyễn Thị H - Luật sư của Công ty luật TNHH MTV C, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ: tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

2. Ông Dương Văn P - Luật sư của Công ty luật TNHH MTV X - Chi nhánh Thừa Thiên Huế, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ: tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Đăng H1:*

Ông Hoàng Quốc H - Luật sư của Công ty Luật B, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ: tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Trần Thị Hiền T, sinh năm 1987. Nơi cư trú: huyện H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. Ông Đặng Ngọc B, sinh năm 1975 và bà Võ Thị P, sinh năm 1979. Nơi cư trú: quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

3. Chị Tôn Nữ Thùy U, sinh năm 1981. Nơi cư trú: quận T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

4. Chị Trương Thị V, sinh năm 1977. Nơi cư trú: tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo Bản án hình sự sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào lúc 13 giờ 35 phút ngày 02/02/2020, tại đường Quốc lộ 1A, thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thừa Thiên Huế phối hợp với Đoàn đặc nhiệm 2, 3 thuộc Cục Phòng chống ma túy về tội phạm Bộ đội Biên phòng tỉnh Thừa Thiên Huế phát hiện Phan Văn B và Lê Kim H đi trên xe ô tô, biển số kiểm soát 43A-124.97 do H điều khiển chạy theo hướng Huế - Đà Nẵng, đang có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Khi cơ quan chức năng tiến hành chặn xe để bắt giữ thì H không chấp hành hiệu lệnh dừng xe mà nhấn ga, tăng vận tốc xe ô tô bỏ chạy, lúc xe chạy đến ngã ba giao nhau giữa đường Quốc lộ 1A và đường đâm Lập An (*thuộc tổ dân phố L, thị trấn L*) thì B vứt một túi xách màu nâu ra khỏi xe ô tô rồi tiếp tục cùng H quay xe bỏ chạy trên Quốc lộ 1A theo hướng Đà Nẵng - Huế. Xe ô tô do H điều khiển chạy đến Km 883 thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế thì B và H bị bắt giữ. Cơ quan chức năng đã thu giữ 01 xe ô tô biển kiểm soát 43A-124.97 do H điều khiển; một túi xách màu nâu do B ném từ trong xe ra, bên trong có 14 bánh dạng hình khối chữ nhật nghi là ma túy, có khối lượng là 4.907,356 gam và nhiều vật dụng khác, trước đó, tại Trạm thu phí phía Bắc hầm H thuộc huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế cũng đã tiến hành bắt giữ khẩn cấp đối với Phạm Đăng H1 và tạm giữ xe ô tô biển kiểm soát 34A-260.92, do H1 có hành vi cùng vận chuyển trái phép chất ma túy với Phan Văn B.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: B có quen biết với đối tượng có tên là “Chồn Cây” (*không xác định được nhân thân, lai lịch*) qua bạn bè ngoài xã hội nên trước đó B đã nhận lời tham gia vận chuyển ma túy cho “Chồn Cây” để lấy tiền công. Ngày 01/02/2020, “Chồn Cây” ở Hà Tĩnh điện thoại nói với B ra Hà Tĩnh nhận ma túy đem vào Thành phố Hồ Chí Minh giao cho đối tượng người Tàu để được trả công 100.000.000 đồng, B đồng ý. Trưa cùng ngày B điện thoại nói Lê Kim H thuê xe ô tô để chở B đi, B sẽ trả công cho H (*trước đó H đã nhiều lần chở B đi lại trong thành phố Đà Nẵng*). Sau đó, B điện thoại cho Phạm Đăng H1 hỏi đang ở đâu và H1 trả lời mình đang ở thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, nghe vậy B nói H1 chờ ở đó để chở B đi Hà Tĩnh. Khoảng 23 giờ cùng ngày, B nói H chở B từ Đà Nẵng ra L để H1 chở B đi Hà Tĩnh, B mang theo một túi xách màu nâu, bên trong có 01 áo khoác Jean và các vật dụng khác. H chở B chạy từ Đà Nẵng qua hầm đèo H thì gặp H1 đang đậu xe trên đường, B xuống xe đưa H số tiền 2.000.000 đồng và dặn khi nào cần thì B sẽ gọi H đi chở. Sau đó, lên xe ô tô biển kiểm soát 34A-260.92 do H1 điều khiển đi ra Hà Tĩnh. Đi trên đường B liên lạc với “Chồn Cây” thì được hướng dẫn cứ chạy đến địa phận Hà Tĩnh có trạm thu phí cũ sẽ có người đến đón. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 02/02/2020 tại đường tránh thành phố Hà Tĩnh, B gặp được người do “Chồn Cây” cử đến đón nên lên xe ô tô, hiệu Mazda màu đỏ do một thanh niên điều khiển (*không xác định được biển số xe và nhân thân lại lịch người này*) chở lên đường Hồ Chí Minh gặp “Chồn Cây”. Khoảng sau một giờ xe chạy B gặp “Chồn Cây” đang ngồi trên ca-bin xe tải, đang đậu ven đường cùng với 02 người khác (*không xác định được biển số xe và nhân thân lại lịch 02 người này*), B đưa chiếc áo khoác Jean cùng túi xách của mình cho “Chồn Cây” để bỏ các bánh heroine vào, B xé băng keo cùng với “Chồn Cây” quấn các bánh heroine lại bỏ vào áo khoác Jean để bỏ vào túi xách, “Chồn Cây” đưa túi xách cho B và dặn mang túi xách chứa ma túy vào cầu chữ Y ở Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giao cho một người Tàu, về thông tin người nhận thì “Chồn Cây” cho

biết sau, đồng thời đưa trước cho B 1.000 USD (đô la Mỹ) để trả công, số tiền còn lại khi B giao ma túy xong sẽ có người đưa đủ 100.000.000 đồng. Sau đó, B gọi cho H1 hỏi đang ở đâu thì H1 nói với B mình đang ăn sáng ở đường tránh thành phố Hà Tĩnh, B nói H1 đợi B ở đó để chờ về Đà Nẵng sẽ trả thêm tiền xe cho H1 là 3.000.000 đồng. Trên đường đi B gọi H, bảo H ra Quảng Trị để chờ B về. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, tại cây xăng dầu T thuộc huyện T, tỉnh Quảng Trị, B xuống xe của H1 mang theo túi xách chứa ma túy lên xe của H tiếp tục đi vào Đà Nẵng. Trên đường đi B gọi điện cho H1 dặn chạy trước nếu gặp Cảnh sát thì báo để B xử lý, vì đang ôm miếng hàng (*tức ma túy*) rồi B sẽ trả thêm tiền cho H1. Trên đường vào Đà Nẵng, H1 đã nhiều lần gọi điện báo cho B biết việc có hay không có Công an tại các chốt giao thông.

Khoảng 13 giờ 35 phút cùng ngày, khi xe H lái chờ B đến địa phận thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế thì bị lực lượng chức năng phát hiện, truy bắt. Phát hiện có người truy bắt B nói H tăng ga ô tô chạy thật nhanh do B đang ôm “hàng nóng” (*tức là ma túy*) nếu dừng lại cả hai sẽ chết, nên H đã tăng vận tốc xe ô tô bỏ chạy, khi chạy đến ngã ba đầm L và đường Quốc lộ 1A thì H nói “*đôi hàng đi anh ơi, em sợ quá, đôi đi rồi em chạy tiếp*” nên B hạ kính xe ô tô, vứt túi xách chứa ma túy ra bên ngoài, H lái xe tăng ga tiếp tục bỏ chạy trở ra theo hướng Đà Nẵng – Huế, khi đến địa phận xã L thì bị bắt giữ. Riêng xe ô tô biển kiểm soát 34A-260.92 do H1 điều khiển chạy trước dò đường thì bị các lực lượng chức năng bắt giữ tại trạm thu phí phía Bắc hầm đèo H lúc 13 giờ 35 phút ngày 02/02/2020.

\* Về hiện trường vụ án:

- Hiện trường thứ nhất vụ án được xác định là vị trí xe ô tô, biển kiểm soát 43A-124.97 đang đỗ trên làn đường Đà Nẵng - Huế trên Quốc lộ 1A, đoạn thuộc thôn Phú Gia, xã L, huyện P, Thừa Thiên Huế (*xe do Lê Kim H điều khiển, trên xe chở Phan Văn B*). Xe ô tô đang ở tư thế đỗ, đầu xe hướng Huế, đuôi xe hướng Đà Nẵng, trực trước bên phải cách cột mốc ký hiệu H2/883 (*cột mốc sát lề Quốc lộ 1A*) 9,4 mét; trực trước bên trái xe cách giải phân cách 0,4 mét; trực sau bên trái cách giải phân cách 01 mét.

Sau khi phát hiện, truy đuổi, chặn xe kiểm tra Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã thu giữ: xe ô tô gắn biển kiểm soát 43A-124.97, phần đầu xe và đuôi xe bị hư hỏng, cửa kính bị vỡ. Tiến hành việc khám xét khẩn cấp phương tiện, đã thu giữ gồm: 02 vé thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ của trạm thu phí Phú Bài, 02 vé thu phí sử dụng dịch vụ đường bộ trạm thu phí Bắc hầm H; 01 vé thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ trạm thu phí Km 763+800, QL1A; 01 phễu thủy tinh được gắn với 01 nắp nhựa; 01 điện thoại di động hiệu Nokia Imel 1 357723103729204, Imel 2 357723105729202; 01 điện thoại di động Nokia, Imel 1 357721109074906, Imel 2 357748100074908; 01 giấy chứng nhận kiểm định và 01 giấy bảo hiểm ô tô 43A-124.97; 01 giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông (bản chính).

- Hiện trường thứ hai vụ án được xác định là vị trí tại ngã ba đầm Lập An, giao nhau giữa Quốc lộ 1A và đường Nguyễn Văn, thuộc thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo hướng Huế - Đà Nẵng trên Quốc lộ 1A, nhận thấy: tại vị trí số 1 phát hiện 01 túi xách vải, quai màu nâu, trên túi xách có chữ “TTH – TO HUYHOANG COLLECTION”, kích thước 59cm x 24cm x 19cm. Túi xách nằm ở mép đường bên phải của Quốc lộ 1A, cách đầu dải phân cách tại Km 890 + 200 Quốc lộ 1A là 13,5 mét về phía Huế; cách cột điện số T50A - 10 - 5C là 20 mét về phía đầm Lập An.

Tiến hành mở bên trong túi xách phát hiện: 01 điện thoại Nokia màu đen; 01 điện thoại BAVAPEN màu đen; mảnh giấy bạc, kích thước 11cm x 8cm; 01 điện thoại hiệu Mastel màu đỏ; 01 sạc dự phòng hiệu e.VALU màu đen; 01 chai thủy tinh màu nâu, phía trên nắp nhựa có gắn ống nhựa và ống hút, trên chai ghi chữ Won- sam -D; 01 túi ny long đựng tấm bông; 01 hộp giấy hiệu ASA; 01 túi ny long kích thước 22cm x 15cm; 07 gói được bọc giấy bạc, kích thước 15,5cm x 10,5cm x 4,5cm (có cùng kích thước) được đựng trong áo Jean xanh; 01 giấy phép lái xe hạng B2, ghi họ tên Phan Hải (sinh ngày 09/7/1994; ĐKTT: phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng).

\* Về phần giám định chất ma túy:

Ngày 02/02/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định trưng cầu giám định số 07/CSMT nội dung yêu cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế giám định một gói niêm phong kín bằng túi ni lông, giấy trắng và băng keo, bên trong gói niêm phong có 07 gói giấy bạc đều có kích thước 15,5cm x 10,5cm x 4,6cm, bên ngoài được dán 06 đoạn băng keo trong. Bên trong mỗi gói giấy bạc đều có 02 bánh hình chữ nhật, mỗi bánh hình khối chữ nhật đều chứa chất bột khô màu trắng và có cùng kích thước 15,5cm x 10,5cm x 2,25cm được bọc kín bằng 01 túi ni lông trong, 01 túi ni lông màu xanh rêu, 01 lớp giấy màu nâu, 01 túi ni lông màu vàng và 03 túi ni lông có dán băng keo thu giữ tại hiện trường trong quá trình truy bắt Phan Văn B và Lê Kim H. Được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi họ tên Phan Văn B, Lê Kim H, Đỗ Trí, Trần Tuấn Anh và dấu tròn đỏ của Công an thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Lập biên bản niêm phong và giao nhận đối tượng giám định, các đối tượng cần giám định được Giám định viên ký hiệu mỗi bánh hình chữ nhật có cùng kích thước 15,5cm x 10,5cm x 2,25cm lần lượt là 1.1; 1.2; 2.1; 2.2; 3.1; 3.2; 4.1, 4.2; 5.1; 5.2; 6.1; 6.2; 7.1 và 7.2 có phải là chất ma túy không? Tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy không? Loại chất ma túy, tiền chất gì? Khối lượng mẫu gửi giám định là bao nhiêu?

Ngày 05/02/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã có bản Kết luận điều tra giám định số 61/GĐ, kết luận:

+ Chất bột khô màu trắng gửi giám định (ký hiệu 1.1) có khối lượng là 350,9476g, là ma túy, loại Heroine.

+ Chất bột khô màu trắng gửi giám định (ký hiệu 1.2) có khối lượng là 350,9438g, là ma túy, loại Heroine.

+ Chất bột khô màu trắng gửi giám định (ký hiệu 2.1) có khối lượng là 350,9097g, là ma túy, loại Heroine.

+ Chất bột khô màu trắng gửi giám định (ký hiệu 2.2) có khối lượng là 350,9192g, là ma túy, loại Heroine.

+ Chất bột khô màu trắng gửi giám định (ký hiệu 3.1) có khối lượng là 351,8514g, là ma túy, loại Heroine.

+ Chất bột khô màu trắng gửi giám định (ký hiệu 3.2) có khối lượng là 351,8374g, là ma túy, loại Heroine.

+ Chất bột khô màu trắng gửi giám định (ký hiệu 4.1) có khối lượng là 348,9975g, là ma túy, loại Heroine.

+ Chất bột khô màu trắng gửi giám định (ký hiệu 4.2) có khối lượng là 348,0062g, là ma túy, loại Heroine.

+ Chất bột khô màu trắng gửi giám định (ký hiệu 5.1) có khối lượng là 345,6936g, là ma túy, loại Heroine.

+ Chất bột khô màu trắng gửi giám định (ký hiệu 5.2) có khối lượng là 350,6876g, là ma túy, loại Heroine.

+ *Chất bột khô màu trắng gửi giám định (ký hiệu 6.1) có khối lượng là 351,2288g, là ma túy, loại Heroine.*

+ *Chất bột khô màu trắng gửi giám định (ký hiệu 6.2) có khối lượng là 352,1871g, là ma túy, loại Heroine.*

+ *Chất bột khô màu trắng gửi giám định (ký hiệu 7.1) có khối lượng là 351,5793g, là ma túy, loại Heroine.*

+ *Chất bột khô màu trắng gửi giám định (ký hiệu 7.2) có khối lượng là 351,5668g, là ma túy, loại Heroine.*

*\* Về giám định đường vân:*

Ngày 02/02/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định trưng cầu giám định số 08/CSMT nội dung yêu cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế giám định đường vân trên các mẫu vật Cơ quan điều tra đã thu giữ trong quá trình khám xét, bắt giữ Phan Văn B, Lê Kim H.

Ngày 11/02/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã có bản Kết luận giám định số 62/GĐ, kết luận:

*Xử lý trên 121 mẫu vật thu giữ trong quá trình khám xét bắt giữ phát hiện 13 dấu vết đường vân đánh số thứ tự từ 01 đến 13, trong đó: dấu vết số 1 trên đoạn băng keo kích thước 58cm x 4,5cm; dấu vết số 2 trên đoạn băng keo kích thước 55cm x 4,5cm; dấu vết số 3 và 4 trên đoạn băng keo kích thước 39cm x 4,5cm; dấu vết số 5 trên túi ni lông tại mẫu ký hiệu 4.1; dấu vết số 6 trên túi ni lông trong tại mẫu ký hiệu 4.2; dấu vết số 7 và 8 trên túi ni lông trong tại mẫu ký hiệu 6.1; dấu vết số 9 trên túi ni lông trong tại mẫu ký hiệu 6.2; dấu vết số 10 trên túi ni lông trong tại mẫu ký hiệu 2.2; dấu vết số 11 trên túi ni lông trong tại mẫu ký hiệu 2.1; dấu vết số 12 trên túi ni lông tại mẫu ký hiệu 1.1; dấu vết số 13 trên túi ni lông trong tại mẫu ký hiệu 3.1.*

*Trong 13 dấu vết đường vân phát hiện được, 11 dấu vết đường vân số 1, 3, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13 đủ yếu tố giám định; dấu vết đường vân số 3 với đường vân trên chỉ bản ghi họ tên Phan Văn B do cùng một người in ra; 10 dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định đánh số 1, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13 với đường vân trên 03 chỉ bản so sánh (của Phan Văn B, Lê Kim H, Phạm Đăng H1) không cùng một người in ra.*

*\* Về giám định AND:*

Ngày 12/02/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định trưng cầu giám định số 16/CSMT nội dung yêu cầu Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng giám định ADN trên các mẫu vật Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 áo khoác Jean màu xanh (ký hiệu M1); 01 túi xách màu nâu (ký hiệu M2); 01 giấy phép lái xe số 480176003012 ghi tên Phan Hải (ký hiệu M3) có AND của Phan Văn B, Lê Kim H, Phạm Đăng H1 không.

Ngày 09/3/2020, Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng đã có bản kết luận giám định số 153/C09C(Đ5), kết luận:

*Trên áo khoác có AND của Phan Văn B không có AND của Lê Kim H và Phạm Đăng H1;*

*Trên túi xách và trên giấy phép lái xe có AND người nhưng do dấu vết kém nên không truy nguyên được người để lại dấu vết AND.*

*\* Về phần vật chứng của vụ án:*

Toàn bộ tang vật, tài sản Cơ quan điều tra đã thu giữ khi khám nghiệm hiện trường cũng như của các đối tượng trong vụ án, gồm:

- Thu giữ, tạm giữ của Phan Văn B: 4.907,356 gam Heroine và các vật dụng để bao gói; 01 túi xách màu nâu, 01 áo khoác Jean màu xanh; 19.700.000 đồng (tiền Việt Nam đồng) và 600 USD (đô la Mỹ); 05 điện thoại di động (gồm 03 hiệu Nokia, 01



hiệu BAVAPEN, 01 hiệu Mastel) và 01 cục sạc dự phòng hiệu e. VALU; 01 giấy phép lái xe mang tên Phan Hải; 01 chai thủy tinh phía trên có gắn nắp nhựa và ống hút; 01 túi ni lông hiệu lovely, 01 giấy hiệu Sihiron, 01 hộp giấy phía trên có chữ ASA, 01 túi ni lông và 01 miếng giấy bạc.

- Thu giữ, tạm giữ của Lê Kim H: 01 xe ô tô biển kiểm soát 43A-124.97 và các giấy tờ liên quan; 01 giấy phép lái xe số 480196004813 mang tên Lê Kim H; 01 ví da cá nhân; 1.660.000 đồng (tiền Việt Nam đồng); 06 vé thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ; 01 điện thoại di động hiệu Sony; 01 ống (phếu) thủy tinh có gắn nắp nhựa màu trắng.

- Thu giữ, tạm giữ của Phạm Đăng H1: 01 xe ô tô biển kiểm soát 34A -260.92; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Đăng H1; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Trương Thị Vinh; 01 giấy chứng nhận kiểm định và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô biển kiểm soát 34A-260.92; 1.600.000 đồng (tiền Việt Nam đồng); 01 điện thoại di động hiệu OPPO; 01 vé thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ.

Từ những nội dung đã được xác định nêu trên,

***Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2022/HS-ST ngày 04-4-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:***

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với cả 03 bị cáo Phan Văn B, Lê Kim H và Phạm Đăng H1.

- Xử phạt: bị cáo Phan Văn B hình phạt: Tù hình về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 02/02/2020.

- Xử phạt: bị cáo Lê Kim H hình phạt: Tù hình về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 02/02/2020.

- Xử phạt: bị cáo Phạm Đăng H1 hình phạt: Tù chung thân về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 02/02/2020.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, cả 03 bị cáo Phan Văn B, Lê Kim H và Phạm Đăng H1 đều có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo đều giữ nguyên kháng cáo.

Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia giữ quyền công tố và kiểm sát hoạt động xét xử tại phiên toà phúc thẩm phát biểu quan điểm đối với vụ án như sau:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện và tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm đối với cả 03 bị cáo Phan Văn B, Lê Kim H và Phạm Đăng H1.

- Những người bào chữa cho bị cáo Phan Văn B trình bày: Cho rằng việc điều tra vụ án có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, kết quả giám định chất ma túy là của một vụ án khác, tại bút lục số 52 Điều tra viên và Thủ kho Phòng Cảnh sát THAHS& HTTP Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã giao nhận vật chứng của một vụ án khác và số lượng mẫu vật gửi giám định có chênh nhau về số lượng, do vậy đề nghị hủy Bản án sơ thẩm, trả hồ sơ về lại Cơ quan điều tra để làm rõ.

- Những người bào chữa cho bị cáo Lê Kim H trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò đồng phạm của bị cáo trong vụ án, giúp sức tích cực cho bị cáo B là

không đúng, bị cáo phạm tội chưa đạt, Bản án sơ thẩm xác định bị cáo có tiền sự là không đúng và cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Gia đình bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng, có cô ruột là Liệt sĩ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Nên đề nghị áp dụng quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng hình phạt tù có thời hạn.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Đăng H1 trình bày:* Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho vai trò của bị cáo trong vụ án và cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Bị cáo có trình độ học vấn thấp, là lao động chính trong gia đình, có thời gian tham gia quân ngũ, đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Nên đề nghị áp dụng quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng hình phạt tù có thời hạn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình thực hiện điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm xem xét ý kiến của những người bào chữa cho bị cáo Phan Văn B có quan điểm cho rằng việc giao nhận vật chứng trong vụ án có sai sót, dẫn đến việc điều tra vụ án có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, đề nghị hủy Bản án sơ thẩm. Xét thấy, xem xét các biên bản, tài liệu từ các Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, tạm giữ, niêm phong, giao nhận, bảo quản vật chứng và giám định đối với vụ án (từ bút lục số 19 đến bút lục số 70) là của vụ án Phạm Văn B cùng đồng phạm vận chuyển trái phép chất ma túy, ngay sau khi phát hiện, bắt giữ người và tang vật, trong ngày 02/02/2020 Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định chất ma túy, ngày 05/05/2020 đã có kết quả giám định, không có gì mâu thuẫn về mẫu vật giám định, tại bút lục số 52 là Biên bản giao nhận vật chứng gồm có 15 khoản, giữa ông Đỗ Trí (người giao) với ông Nguyễn Văn Quyết (người nhận) là của chính ngay vụ án nói trên. Do vậy, lời trình bày và đề nghị của các Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Văn B là không có cơ sở để hủy Bản án sơ thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều khai nhận về những hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định: Lúc 13 giờ 35 phút ngày 02/02/2020, tại Quốc lộ 1A, thuộc Tổ dân phố L, thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và các lực lượng chức năng đã phát hiện bắt giữ đối tượng Lê Kim H điều khiển xe ô tô, biển kiểm soát 43A-124.97, trên xe chở Phan Văn B và vận chuyển 4.907,356 gam ma túy, loại Heroine, bị Cơ quan chức năng truy bắt, B ném số ma túy trên xuống đường tại vị trí ngã ba đèo Lập An, giao nhau giữa Quốc lộ 1A và đường Nguyễn Văn, thuộc thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Cũng trong thời điểm đó tại Trạm thu phí phía Bắc, hầm H cơ quan chức năng đã tiến hành bắt giữ Phạm Đăng H1 đang đi cảnh giới, dẫn đường cho B và H vận chuyển trái phép chất ma túy. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức biết được việc vận chuyển trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm, là hành vi rất nguy hiểm cho xã hội nhưng vì động cơ vụ lợi các bị cáo đã bất chấp pháp luật để cùng nhau thực hiện tội phạm, vụ án có đồng phạm nhưng tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Phan Văn B giữ vai trò chính, các bị cáo Lê Kim



H và Phạm Đăng H1 giữ vai trò giúp sức, riêng bị cáo H là người giúp sức tích cực cho bị cáo B, cả 03 bị cáo đều tham gia thực hiện tội phạm. Với hành vi và khối lượng ma túy đã vận chuyển nêu trên của các bị cáo Phan Văn B, Lê Kim H và Phạm Đăng H1 tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2022/HS-ST ngày 04-4-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xét xử các bị cáo về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo Phan Văn B và bị cáo Lê Kim H hình phạt Tử hình và xử phạt bị cáo Phạm Đăng H1, hình phạt Tù chung thân đều về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, xét thấy:

[3.1] Đối với bị cáo Phan Văn B: Bị cáo là đối tượng cầm đầu trực tiếp thực hiện hành vi liên hệ, nhận ma túy, thỏa thuận tiền công vận chuyển để giao cho đối tượng khác ở Thành phố Hồ Chí Minh, nên bị cáo B phải chịu trách nhiệm hình sự chính về toàn bộ số ma túy mà Cơ quan điều tra đã phát hiện, thu giữ trong vụ án này. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trong gia đình có người có công với cách mạng được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tuy nhiên do số lượng ma túy quá lớn, gồm 4.907,356 gam ma túy, loại Heroine, vượt gấp hơn 49 lần so với khối lượng tối thiểu của khung hình phạt được quy định tại khoản 4 Điều 250 của Bộ luật hình sự quy định, hơn nữa, về nhân thân bị cáo rất xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử và Công an xử lý, xử phạt liên quan đến ma túy. Tại Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất và hậu quả của hành vi phạm tội, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo hình phạt Tử hình là có căn cứ pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ gì mới, đáng kể, do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm.

[3.2] Đối với bị cáo Lê Kim H là đồng phạm đã giúp sức tích cực trong việc thuê xe, lái xe theo chỉ đạo của B, chở B từ Đà Nẵng ra L, rồi từ Quảng Trị chở B về Đà Nẵng, trên đường chở B vận chuyển ma túy về Đà Nẵng, mặc dù biết rõ trên xe của mình đang chở ma túy, H bảo B ném ma túy để phi tang, đồng thời không những không chấp hành yêu cầu dừng phương tiện của các lực lượng chức năng mà còn tăng tốc xe ô tô bỏ chạy với tốc độ rất lớn (*có thời điểm lên đến 125km/h*), hòng cùng B tẩu thoát sự truy bắt của Cơ quan chức năng, hành vi đó vừa thể hiện giúp cho bị cáo B một cách tích cực, vừa gây ra sự nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe của các lực lượng đang làm nhiệm vụ, cũng như những người dân đang tham gia giao thông vào thời điểm truy bắt, bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần vi phạm pháp luật và đang có một tiền sự, vào ngày 07/2/2018, bị Công an phường Hòa Xuân, quận C, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng đến thời điểm phạm tội mới vẫn chưa chấp hành Quyết định xử phạt, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Bị cáo trong gia đình có người có công với cách mạng; các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tại Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, vai trò đồng phạm, xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ xử phạt mức án Tử hình đối với bị cáo là tương xứng. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ gì mới, đáng kể, do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

[3.3] Đối với bị cáo Phạm Đăng H1, là đồng phạm đã giúp sức trực tiếp lái xe theo chỉ đạo của B, chở B từ thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế ra tỉnh Hà Tĩnh

nhận ma túy sau đó chở B vào tỉnh Quảng Trị; H1 còn cảnh giới cho B vận chuyển ma túy từ Quảng Trị về Đà Nẵng, chạy xe phía trước để quan sát, cảnh giới báo cho B biết nhằm đối phó với các lực lượng chức năng. Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội “Đánh bạc”. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có thời gian phục vụ quân ngũ, các tình tiết này được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, tại Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, vai trò tham gia của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo hình phạt Tù chung thân, là tương xứng, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm.

Từ những nhận định nêu trên, trên cơ sở đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, có số lượng ma túy rất lớn, tại phiên tòa phúc không có tình tiết giảm nhẹ gì mới đáng kể, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng là tương xứng, phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của từng bị cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên các Quyết định về hình phạt tại Bản án sơ thẩm đối với cả 03 bị cáo Phan Văn B, Lê Kim H và Phạm Đăng H1.

[4]. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[5]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Phan Văn B, Lê Kim H, Phạm Đăng H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Phan Văn B, Lê Kim H và Phạm Đăng H1, giữ nguyên Quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2022/HS-ST ngày 04-4-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) đối với cả 03 bị cáo Phan Văn B, Lê Kim H và Phạm Đăng H1; Áp dụng thêm Điều 40 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Văn B và bị cáo Lê Kim H, áp dụng thêm Điều 39 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Đăng H1.

- Xử phạt: Bị cáo Phan Văn B hình phạt: Tù hình về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”; hiện bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 02-02-2020.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Kim H hình phạt: Tù hình về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”; hiện bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 02-02-2020.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Đăng H1 hình phạt tù: Chung thân về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 02-02-2020.

3. Căn cứ khoản 4 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Phan Văn B và bị cáo Lê Kim H và bị cáo Phạm Đăng H1 để đảm bảo thi hành án.

4. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 367 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Phan Văn B và bị cáo Lê Kim H được gửi đơn xin ân giảm án tử hình lên Chủ tịch nước Cộng

hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày hôm nay.(12-12-2022)

5. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Phan Văn B, Lê Kim H và Phạm Đăng H1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án (ngày 12-12-2022)./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế (07);
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Công an tỉnh Thừa Thiên Huế (03);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế (04);
- Bị cáo (TTG tổng đạt cho bị cáo);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HCTP, hồ sơ vụ án (ĐTT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Trương Công Thi**